

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ CÁC BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CỦA ĐẢNG

PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, trực tiếp là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Đảng đúc kết những bài học kinh nghiệm sâu sắc: chú trọng đặc biệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; quan điểm “dân là gốc”; phải có quyết tâm chính trị cao; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường... Những bài học đó mang đậm dấu ấn tư tưởng Hồ Chí Minh. Bài viết làm sáng tỏ những bài học kinh nghiệm được nêu trong Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên cơ sở thấu hiểu và vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đảng, Nhà nước; Nhân dân

1. Bài học xây dựng Đảng và công tác cán bộ

Từ khi tiếp nhận ánh sáng khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã khẳng định cách mạng trước hết phải có Đảng. Đảng có vững cách mạng mới thành công. Đảng ra đời, đặc biệt trong điều kiện Đảng cầm quyền, Người hết sức chăm lo xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức¹. Hồ Chí Minh chú ý nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, coi đó là “cốt”, trí khôn, kim chỉ nam, cái cầm nang thần kỳ của Đảng. Người giáo dục Đảng giữ vững đường lối, lập trường, quan điểm, bản lĩnh

chính trị vững vàng trước mọi tình huống, sóng gió của tình hình thế giới và trong nước, không dao động, ngả nghiêng, lúc “tá” lúc “hữu”. Người chăm lo xây dựng hệ thống tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, đặc biệt coi chi bộ là hạt nhân lãnh đạo.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề cán bộ. Người hiểu, đánh giá đúng cán bộ, quý trọng cán bộ, sử dụng, khéo cất nhắc cán bộ. Hồ Chí Minh khẳng định nguyên tắc “vấn đề cán bộ quyết định mọi việc”², “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”³. Người chú trọng công tác cán bộ bằng

việc huấn luyện, đào tạo, nhất là giáo dục chính trị, tư tưởng, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Với Hồ Chí Minh, điều quan trọng nhất là cái chất của người cán bộ, đảng viên, thể hiện ở đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phong cách lãnh đạo, phương pháp làm việc, mà cốt lõi là sự chính tâm, luôn luôn biết đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và nhân dân lên trên hết, trước hết, chống tham ô, nhũng lạm, lãng phí, quan liêu. Theo Hồ Chí Minh, người cán bộ không có đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Đức phải có trước tài. Người giải thích: “Chính trị là linh hồn, chuyên môn là cái xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ còn cái xác không hồn. Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn... Chính trị là đức, chuyên môn là tài. Có tài mà không có đức là hỏng”⁴.

Đúc kết “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” của Hồ Chí Minh cho thấy nói đến Đảng, cán bộ, đảng viên thì việc tu thân, chính tâm có ý nghĩa quyết định. Cán bộ, đảng viên không đánh thắt lòng tà trong mình, không quét sạch chủ nghĩa cá nhân thì không thể “trị quốc bình thiên hạ”. Người lo lắng trong điều kiện Đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên có chút quyền hành trong tay rất dễ hư hỏng. Vì vậy, phải kiểm soát quyền lực, trong đó kiểm soát từ dưới lên, tức là quần chúng nhân dân kiểm soát cán bộ là tốt nhất. Trong *Di chúc*, nhắc lại luận điểm “Đảng ta là một Đảng cầm quyền”, Hồ Chí Minh yêu cầu “mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch. Phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Theo quan điểm Hồ Chí Minh, trong điều kiện Đảng cầm quyền, điều có ý nghĩa quyết định nhất là cán bộ biết làm đầy tớ nhân dân, phục vụ nhân dân và phải làm cho tốt. Không viết lên

trán, mà phải viết trong tim chữ “cộng sản”, nêu gương, nói đi đôi với làm. Đó cũng là bài học được Đảng tổng kết: “chú trọng đặc biệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cán bộ phải thực sự là “then chốt của then chốt”, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”⁵.

2. Bài học về dân làm gốc, tin dân, trọng dân, gần dân

Nhân dân là một phạm trù văn hóa chính trị được Hồ Chí Minh nói, viết và bàn đến nhiều nhất trong di sản tư tưởng của Người. Trước hết, Hồ Chí Minh khẳng định dân rất tốt, đó là một chân lý. “Dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta”⁶. “Dân biết nhiều việc mà các cấp lãnh đạo không biết”⁷; “biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”⁸. Người chỉ rõ: “trong bầu trời không gì quý

bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân”; “để mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”. Phải đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân, v.v.. Thấu hiểu, thấu cảm bao nhiêu, quyền hành, lực lượng, trí tuệ, sức mạnh đều ở nơi dân, Hồ Chí Minh đã chuyển tải quan điểm “dân là gốc, là nền” vào mọi hoạt động thực tiễn cách mạng của mình. Quan điểm xuyên suốt của Người là phải thực hiện nguyên tắc “Theo đúng đường lối nhân dân”⁹, “từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”¹⁰.

Trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện vai trò của nhân dân, Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải tin dân, trọng dân, gần dân, học, hỏi, hiểu dân, bàn bạc với dân, giải thích cho dân hiểu. Mọi chỉ thị, nghị quyết, khẩu hiệu, đều phải phản ánh được khát vọng của dân chúng. “Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận. Chúng ta có khuyết điểm thì thật thà thừa nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa. Dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta”¹¹.

Triết lý Hồ Chí Minh về phát triển Việt Nam là Độc lập - Tự do - Hạnh phúc; nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Hơn một tháng sau *Tuyên ngôn Độc lập*, trong thư gửi “Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng”, Người nói rõ: “Vì hạnh phúc của dân tộc, vì

lợi ích của nước nhà, mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những câu “công bình, chính trực” vào lòng”¹². Theo Người, mọi việc phải xuất phát từ dân, phục vụ nhân dân, lấy hạnh phúc, được lòng dân làm thước đo. Cả đời Người “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có

com ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Người chỉ rõ bổn phận, trách nhiệm của Đảng và Chính phủ là “*phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân*. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”¹³. Đảng, Chính phủ không chỉ lo giải phóng dân tộc mà còn phải lo làm

Tư tưởng Hồ Chí Minh vận nguyên giá trị, vạch đường đổi mới, soi sáng tương lai, mãi mãi trường tồn cùng dân tộc và nhân loại, nhằm thực hiện khát vọng về một Việt Nam dân chủ, giàu mạnh, phát triển, hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng, hạnh phúc. Đảng, cán bộ, đảng viên phải nắm vững dân tình, dân tâm, dân ý, để quan tâm dân quyền, dân sinh, dân trí, dân chủ và thực hành dân vận. Chỉ có như vậy thì dân mới tin, yêu, phục Đảng. Mà có được niềm tin là có tất cả. Ngược lại, nếu cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, quan liêu mệnh lệnh, mất niềm tin, “cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”¹⁴.

Kế thừa và phát triển những quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vận dụng trong thực tiễn những năm 2015-2020, Đảng đúc kết bài học: “phải luôn luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”¹⁵.

3. Bài học về quyết tâm chính trị và kỷ cương, kỷ luật

Quyết tâm chính trị là một tư tưởng lớn xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Bằng tục ngữ “nước chảy đá mòn” và “có công mài sắt có ngày nên kim”, Người dạy cán bộ việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội cho thấy đó là một tiến trình cách mạng với quyết tâm chính trị cao, không gì có thể lay chuyển. Với nỗ lực lớn, vượt qua bao gian nguy, thử thách, hy sinh, thể hiện chính tâm, tín tâm, đồng tâm, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, với sức mạnh tổng hợp của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết, kiên trì, trí tuệ, bản lĩnh, chúng ta đã làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược. Đảng khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”¹⁶.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng và phát triển đem lại những thành tựu quan trọng, toàn diện, thể hiện không chỉ trong ý chí quyết tâm mà còn là sáng tạo; không chỉ là nghị lực phi thường mà còn là bước đi phù hợp, phát huy mọi nguồn lực, giải quyết khó khăn từng lúc, từng nơi, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Hồ Chí Minh chú trọng khai thác, phát huy mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực nhân dân, bao gồm tài dân, sức dân, của dân, lòng dân, quyền dân. Trong cách mạng, kháng chiến cũng như xây dựng, Hồ Chí Minh đề ra phương pháp cách mạng biết thắng từng bước, tiến lên giành thắng lợi quyết định; kết hợp chặt chẽ kháng chiến với kiến quốc, xây dựng và bảo vệ, vừa tiến hành cách mạng giải phóng vừa xây dựng CNXH. Từ nghiên cứu lý luận và thực tiễn không ngừng vận động, biến đổi, Trung ương Đảng đúc kết bài học sâu sắc: “trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực, có bước đi phù hợp phát huy mọi nguồn lực, động lực và tính ưu việt của chế độ xã hội; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn; đề cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với phát huy sức mạnh đồng bộ của hệ thống chính trị, giữ vững kỷ cương; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển”¹⁷.

4. Bài học về xây dựng thể chế phát triển

Tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra những giá trị trọng yếu và cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trước hết, đó là một nền kinh tế gắn kết truyền thống với hiện đại, hội nhập quốc tế, có sự quản lý, điều hành của Nhà nước, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đó

là các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế như kinh tế quốc doanh, hợp tác xã, kinh tế cá nhân nông dân, thợ thủ công, tư bản tư nhân, trong đó “kinh tế quốc doanh thuộc chủ nghĩa xã hội là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội”¹⁸. Người viết: “Kinh tế quốc doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới. Cho nên chúng ta phải ra sức phát triển nó và nhân dân ta phải ủng hộ nó... Tư là những nhà tư bản dân tộc và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà”¹⁹. Điều đặc biệt là Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế-xã hội theo tinh thần “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân. Không phải Chính phủ xuất tiền ra làm. Chính phủ chỉ giúp kế hoạch cổ động”²⁰.

Điểm thứ hai trong bài học này là bàn về các mối quan hệ trong đổi mới. Công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Người nói tới mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị, có chính trị mới có văn hóa; đồng thời “văn hóa hiểu rộng cũng là chính trị, chính trị hiểu sâu cũng là văn hóa”²¹; xây dựng nền văn hóa dân tộc bao gồm cả tâm lý, luân lý, chính trị, xã hội và kinh tế. Văn hóa soi đường cho quốc dân đi; lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy mối quan hệ giữa đổi mới, hội nhập và phát triển. Đổi mới đi tới hội nhập và phát triển; phát triển trên nền tảng đổi mới và hội nhập. ...

Những quan điểm đó của Hồ Chí Minh được Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công, được tổng kết thành bài học: “...tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển,

bảo đảm hài hòa giữa kế thừa và đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước”²². Bài học này trước hết nói về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, bao gồm quản trị quốc gia, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; yếu tố thị trường và các loại thị trường, doanh nghiệp. Những vấn đề mới này đã được soi sáng bởi tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Bài học về nắm bắt, dự báo tình hình, chủ động, giữ vững độc lập tự chủ

Ngay sau khi giành được độc lập, Hồ Chí Minh đã tuyên bố với thế giới rằng nhân dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy. Khi nền độc lập có nguy cơ bị xâm phạm, Người khẳng định “chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”. Hồ Chí Minh là con người của tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo theo tinh thần “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Tư tưởng của Người là sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ, không gây thù oán với một ai. Một tuần trước lúc đi xa, trong thư trả lời Tổng thống Mỹ Risót M. Níchxon, Người viết: “Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, một nền hòa bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng,

không sợ hy sinh gian khổ, để bảo vệ Tổ quốc và các quyền thiêng liêng cơ bản của mình... Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam và của dân tộc Việt Nam, không có sự can thiệp của nước ngoài”²³.

Tình hình thế giới và đất nước hiện nay khác nhiều so với sinh thời của Hồ Chí Minh, nhưng chúng ta vẫn có thể tìm thấy tinh thần cơ bản của bài học kinh nghiệm này trong tư tưởng của Người ở những khía cạnh và mức độ khác nhau. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh là “Dân tộc trên hết!”, “Tổ quốc trên hết!”. Trong hiện tại, phải “chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, không để bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ, phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước; khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”²⁴.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh là “Dân tộc trên hết!”, “Tổ quốc trên hết!”. Tình hình thế giới và đất nước hiện nay khác nhiều so với sinh thời của Hồ Chí Minh, nhưng chúng ta vẫn có thể tìm thấy tinh thần cơ bản của bài học kinh nghiệm này trong tư tưởng của Người ở những khía cạnh và mức độ khác nhau.

Trong thời gian tới, chúng ta phải quán triệt quan điểm kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

1. Trong di sản Hồ Chí Minh chưa xuất hiện cụm từ “xây dựng Đảng về đạo đức”. Nhưng trên thực tế, Người quan tâm xây dựng Đảng về đạo đức rất sớm, nhất quán, xuyên suốt, từ trước khi Đảng ra đời (tác phẩm *Đường cách mệnh*) cho đến cuối đời (tác phẩm *Di chúc*)

2, 3, 6, 8, 10, 11, 14, 20. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 324, 280, 325, 335, 330, 337-338, 326, 81

4. *Sđđ*, T. 12, tr. 269

5, 15, 17, 22, 24. Báo *Nhân Dân*, số 23740, ngày 20-10-2020 (Phụ trương đặc biệt về Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc XIII của Đảng.

7, 23. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 15, tr. 526, 602-603

9. *Sđđ*, T. 7, tr. 177

12. *Sđđ*, T. 4, tr. 66

13. *Sđđ*, T. 9, tr. 518

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, H, 1977, tr. 5-6

18, 19. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 8, tr. 293-294, 257

21. Dẫn theo GS. Đinh Xuân Lâm, TS. Nguyễn Văn Khoan: *Luật sư Phan Anh*, Nxb. Công an nhân dân, H, 2011, tr. 326.